

Phụ lục:

KINH PHÍ TRIỂN KHAI PHUN KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC; TIÊM PHÒNG CHO GIA SÚC, GIA CÀM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 89/2014/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 56/2017/NQ-HĐND NGÀY 21/7/2017 CỦA HĐND TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Các căn cứ pháp lý
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
	Tổng	-			20.800.000.000	
1	Kinh phí mua vắc xin, hóa chất thực hiện NQ số 89				13.442.464.900	
1.1	Vắc xin Rabcin (Đại chó) loại 1 liều		95.516		1.709.736.400	Căn cứ Nghị quyết 89/2014/NQ-HĐND; Nghị quyết 56/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Sơn La; Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; Báo giá của Công ty CP thuốc thú y Trung ương Vetvaco; Báo giá của Công ty Cổ phần đầu tư liên doanh Việt Anh.
-	Vùng hỗ trợ 100%	Liều	95.516	17.900	1.709.736.400	
-	Vùng hỗ trợ 50%	Liều	-	-	-	
-	Vùng hỗ trợ 30%	Liều	-	-	-	
1.2	Tiền mua vắc xin, hóa chất				11.732.728.500	
-	Vắc xin LMLM Type O ATOGEN OLEO- Loại 25	Liều	352.800	20.790	7.334.712.000	
-	Vắc xin THT trâu, bò - loại 25 liều/ lọ	Liều	310.025	5.460	1.692.736.500	
-	Vắc xin Nhiệt thán- Loại 15 liều /lọ	Liều	1.200	7.980	9.576.000	
-	Vắc xin Ung khí thán- Loại 10 liều /lọ	Liều	80.000	9.492,000	759.360.000	
-	Vắc xin Dịch tả lợn - loại 10 liều/ lọ (đã bao gồm dung dịch pha vắc xin)	Liều	43.320	4.200	181.944.000	
-	Hóa chất phun tiêu độc khử trùng - loại 1 lít/ chai	m2	11.696	150.000	1.754.400.000	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Các căn cứ pháp lý
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
2	KP chi trả tiền công tiêm phòng, công phun KT	-	-	-	6.973.607.099	
2.1	Kinh phí chi trả công tiêm phòng đại chó				675.113.099	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
-	Vùng hỗ trợ 100%	Con	127.021	5.300	673.211.300	
-	Vùng hỗ trợ 50%	Con		-	-	
-	Vùng hỗ trợ 30%	Con	3.987	1.590	1.901.799	
2.2	Kinh phí chi trả công tiêm phòng vắc xin, phun KTTĐ				6.298.494.000	Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính
-	Công tiêm Vắc xin LMLM cho trâu, bò	Liều	625.925	4.600	2.879.255.000	
-	Công tiêm Vắc xin THT trâu, bò cho trâu bò	Liều	375.475	4.600	1.727.185.000	
-	Công tiêm Vắc xin Nhiệt thán cho trâu bò	Liều	1.200	4.600	5.520.000	
-	Công tiêm Vắc xin Ung khí thán cho trâu bò	Liều	86.950	4.600	399.970.000	
-	Công tiêm Vắc xin DTL cho lợn	Liều	43.320	2.700	116.964.000	
-	Công phun Hóa chất phun KTTĐ	m2	23.392.000	50	1.169.600.000	
3	Chi phí triển khai tiêm phòng	-			228.264.257	
3.1	Chi phí lấy mẫu giám sát sau TP và giám sát lưu hành mầm bệnh, CD bệnh	Mẫu			45.725.600	
-	<i>- Lấy mẫu giám sát định lượng kháng thể sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng: 61 mẫu x 2 xã</i>	Mẫu	122	374.800,000	45.725.600	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Các căn cứ pháp lý
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
3.2	Chi phí vận chuyển, bảo quản vắc xin và Hỗ trợ công tác phí chi đạo, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện				182.538.657	
4	Chi phí TĐG, lập hồ sơ, tư vấn đấu thầu				155.663.744	Biểu phí TĐG; Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

|

|

|